

# Phong trào phục hưng Champa vào năm 1693-1694

P. Gs. Po Dharma  
(Viện Viễn Đông Pháp)

Trên giải đất miền trung Việt Nam, chạy dài từ mũi Hoành Sơn (Quảng Bình) đến biên giới Sài Gòn, đã có sự hiện hữu của một quốc gia thuộc nền văn minh Ấn Độ đó là vương quốc Champa<sup>1</sup>. Theo R. Stein, Champa chỉ là hậu duệ của nước Lin Yi (Lâm Ấp) được hình thành vào cuối thế kỷ thứ hai<sup>2</sup>.

Ngược lại với những gì mà một số tác phẩm khoa học thường nêu ra, các tư liệu tiếng Chăm hay Phạn ngữ thường giới thiệu, vương quốc Champa không phải là một quốc gia tập quyền như cơ chế chính trị ở Việt Nam hay Trung Quốc thời trước, nhưng là một quốc gia liên bang<sup>3</sup>. Mỗi tiểu bang được hưởng một quyền tự trị khá rộng rãi. Tùy theo thời kỳ, vương quốc Champa tập trung đôi lúc 4 hoặc 5 tiểu vương quốc<sup>4</sup>. Cụ thể là:

- Indrapura (vùng Quảng Bình, Quảng Trị)
- Amaravati (vùng Quảng Nam-Huế)
- Vijaya (vùng Bình Định)
- Panduranga<sup>5</sup>, vùng Phan Rang-Phan Rí có thủ đô là Virapura.

---

<sup>1</sup> Danh xưng Champa được xuất hiện lần đầu tiên trên bia ký Sambhuvarman tại Mỹ Sơn vào năm 658 sau công nguyên (L. Finot, 1903, trang 206) và sau đó vào năm 668 trên bia ký Ang Chumnik ở Kampuchea (G. Maspero, 1928, trang 2).

<sup>2</sup> R. Stein, 1947.

<sup>3</sup> Qui chế liên bang Champa rất gần gũi với qui chế liên bang của vương quốc Mã Lai hôm nay.

<sup>4</sup> G. Maspero, 1928, trang 24; H. Parmentier, 1903, trang 8; L. Finot, 1904, trang 102 và 112.

<sup>5</sup> Panduranga xuất hiện lần đầu tiên trên bia ký ở Champa vào năm 739 lịch saka (A. Barth và A. Bergaigne, 1893, trang 266; L. Finot, 1903, V. Pandu., trang 631).

Tiểu vương quốc Panduranga có lúc bao trùm cả thánh địa Kauthara<sup>6</sup> tức là vùng Nha Trang, một khu vực thiêng liêng đôi lúc cũng tự tách rời ra khỏi Panduranga để hình thành một tiểu bang thứ năm của Champa với thủ đô là Yangpunagara<sup>7</sup>.

Sau ngày giành được độc lập vào thế kỷ thứ 10, vua chúa Đại Việt bắt đầu áp dụng chính sách Nam Tiến, xô quân xâm chiếm lần hồi các khu vực phương bắc của Champa từ mũi Hoành Sơn (Quảng Bình) cho đến đèo Hải Vân (phía nam Huế). Năm 1471, vua Lê Thánh Tông tiến quân chiếm thủ đô Vijaya (Đồ Bàn) và dời biên giới phía nam của Đại Việt từ đèo Hải Vân đến đèo Cù Mông ở phía bắc Phú Yên<sup>8</sup>. Thế là vương quốc Champa bị thu hẹp lại kể từ năm 1471 trong khu vực của tiểu vương quốc Panduranga, chạy dài từ *Harek kah Harek Dhei* (Phú Yên) đến biên giới Biên Hòa ở phía nam.

Mặc dù tiểu vương quốc Vijaya bị thất thủ, nhưng Champa vẫn còn tồn tại trong biên giới chính trị của mình ở miền nam mà chúng tôi gọi là vương quốc Panduranga-Champa. Vương quốc này, dù nhỏ bé, nhưng không ngừng tìm cách đương đầu với chính sách Nam Tiến của Đại Việt để giữ toàn bờ cõi trong suốt hai thế kỷ.

Bước vào thế kỷ thứ 17, sự đối nghịch Trịnh-Nguyễn đã lên đến mức độ tột đỉnh không cho phép nhà Nguyễn mở mang đất đai sang phía bắc được. Thế thì chúa Nguyễn chỉ còn cách là mở rộng lãnh thổ của mình về phía nam mà thôi. Thế là chính sách Nam Tiến bắt đầu đi vào một giai đoạn mới, biến vương quốc Panduranga-Champa thành một nạn nhân thường trực của chính sách mở rộng đất đai của nhà Nguyễn.

Khởi đầu cho Nam Tiến này là nhà Nguyễn xô quân vào năm 1611 xâm chiếm lãnh thổ Champa từ khu vực Phú Yên đến mũi Varella ở phía bắc Nha Trang<sup>9</sup>, công khai áp dụng một « chính sách

---

<sup>6</sup> A. Barth và A. Bergaigne, 1893, trang 244-264. Theo P. Pelliot (1904, trang 216) Kauthara dường như được phiên âm là Koutan trong các bản văn Trung Quốc.

<sup>7</sup> A. Bergaigne, 1888, trang 51.

<sup>8</sup> Đại Việt sử ký Toàn Thư, tập III, trang 233; Dư Địa Chí, trang 100; Hồng Đức Bản Đồ, trang 201-202; Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí, trang 361; Phương Đình Dư Địa Chí, trang 92-93; Phủ Biên Tạp Lục, tập 1, trang 57. Cũng xem thêm Hoàng Việt Giáp Tý Niên Biểu, trang 259; G. Maspero, 1928, trang 236 và tiếp theo.

<sup>9</sup> Đại Nam Thực Lục Tiền Biên, tập I, trang 42-43; Đại Nam Nhất Thống Chí, quyển 10-11, trang 7; Hoàng Việt Giáp Tý Niên Biểu trang 285; Việt Sử Yếu, trang 405.

thực dân»<sup>10</sup> với phương thức là đưa hơn 30.000 tù binh của nhà Trịnh sang Phú Yên để xây dựng làng mạc và khai hoang tối đa các đất đai bị chiếm đóng mà ông A. de Rhodes là nhân chứng lịch sử khi ông ta đến Ran Ran (Phú Yên) vào năm 1640<sup>11</sup>.

Chưa đầy 42 năm sau ngày thất thủ Phú Yên, Chúa Nguyễn Phúc Tần lại chỉ thị cho Hùng Lộc đưa ba nghìn quân lính Việt vượt đèo Hồ Dương tấn công Kauthara (Nha Trang) vào năm 1653, bắt được vua Panduranga-Champa là Bà Tấm (Po Nraop) trước mắt của nhà truyền giáo J. Tissanier<sup>12</sup> và dời biên giới phía nam của mình đến vùng Cam Ranh. Sau ngày thất thủ Kauthara vào năm 1653, lãnh thổ của Panduranga-Champa chỉ là một mảnh vụn nằm trong khu vực Phan Rang, Phan Rí và Đồng Nai Thượng<sup>13</sup>.

Một khi làm chủ tình hình ở Nha Trang vào năm 1653, chúa Nguyễn lợi dụng sự biến động chính trị ở Kampuchea<sup>14</sup> liền xuất quân xâm lược vào năm 1658 chiếm khu vực Biên Hòa của Cao Miên và bắt đầu tìm cách đặt quyền đô hộ của mình lên vương quốc này<sup>15</sup>. Sự thất thủ Biên Hòa vào năm 1658 đặt vương quốc Panduranga-Champa trong một bối cảnh địa dư mới, vì từ nay về sau, vương quốc này có một biên giới chung với lãnh thổ của chúa Nguyễn không những ở phía bắc (Cam Ranh) mà cả phía nam (Sài Gòn). Bối cảnh địa dư này đã trở thành một mối đe dọa nặng nề cho sự sống còn của Panduranga-Champa, một vương quốc chỉ còn vài ngàn quân lính phòng thủ so với lực lượng quân sự hùng hậu của nhà Nguyễn.

\*

Một khi đã nuốt trọn khu vực Phú Yên và Nha Trang của

---

Xem thêm Lê Thanh Khôi, 1955, trang 265; Trần Trọng Kim, 1971, trang 79; Phạm Đình Khiêm, 1960, trang 85; Phạm Văn Sơn, II, 1959, trang 293 và Phan Khoang, 1969, trang 386.

<sup>10</sup> Phan Khoang, 1969, trang 386.

<sup>11</sup> H. Chappouillie, tập II, 1948, trang 26.

<sup>12</sup> Ký sự của linh mục Joseph Tissanier trong những năm 1658, 1959, và 1960, chương V, trang 176.

<sup>13</sup> Đại Nam Nhất Thống Chí, tập 12, trang 410; H. Chappouillie, tập I, trang 9.

<sup>14</sup> Gia Định Thành Thông Chí, Saigon, 1972, trang 29. Mak Phœun và Po Dharma, 1984, trang 285.

<sup>15</sup> Mak Phœun, 1981; Khin Sok, 1975; A. Dauphin-Meunier, 1961; M. Giteau, 1957, A. Leclère, 1914, D. Chandler, 1973.

Champa vào năm 1611 và 1653, Nguyễn Phúc Chu lại xua quân chinh phục Panduranga-Champa vào năm 1692, bắt được quốc vương Bà Tranh (Po Saot) đưa về Quảng Nam để làm tù binh<sup>16</sup>.

#### Champa bị xóa bỏ trên bản đồ lần thứ nhất

Sau cuộc chiến thắng quân sự vào năm 1692, nhà Nguyễn tìm cách xóa bỏ vương quốc Panduranga-Champa trên bản đồ Đông Dương và biến lãnh thổ này thành một khu vực hành chính của nhà Nguyễn. Quyết định đầu tiên đó là Nguyễn Phúc Chu đổi tên danh xưng Chiêm Thành (Champa) thành Trấn Thuận Thành vào năm 1692. Sau đó nhà Nguyễn chia Trấn Thuận Thành này thành ba khu vực hành chính : Phố Hải, Phan Rí, Phan Rang và ra lệnh cho ba vị quan của nhà Nguyễn lãnh đạo đoàn quân viễn chinh ở Panduranga, mỗi người cai trị một trong ba vùng này. Một tháng sau, Nguyễn Phúc Chu đổi Trấn Thuận Thành thành phủ Bình Thuận và phong chức Khám Lý cho vua Kế Bà Tử (Po Saktiraydapatih), em của vua Bà Tranh (Po Saot) bị bắt làm tù binh, để quản trị phủ mới thành lập này. Thế là vương quốc Panduranga-Champa không còn là một quốc gia độc lập nữa, nhưng là một phủ Bình Thuận của nhà Nguyễn.

Để trả lời cho cuộc xâm lăng của nhà Nguyễn vào năm 1692, hàng ngàn nhân dân Champa, với hai bàn tay trắng, đứng ra phát động phong trào đấu tranh nhằm bảo vệ tổ quốc, sẵn sàng hy sinh tánh mạng với bất cứ giá nào để đương đầu với quân xâm lược hùng mạnh được trang bị quân cụ tối tân. Đây cũng là một phong trào đấu tranh quần chúng rất là qui mô rộng lớn nhằm chống kẻ xâm lăng đã diễn ra đầu tiên trong lịch sử Champa.

---

<sup>16</sup> Đại Nam Thực Lục Chính Biên, tập I, quyển 8, trang 147-151; Đại Nam Nhất Thống Chí, quyển 12, trang 7.

Xem thêm Phan Khoang, 1961, trang 217 và 389; Lê Thành Khôi, 1955, trang 265, Phạm Văn Sơn, III, 1953, trang 239; J. Boisselier, 1963, trang 376-377; Po Dharma, 1978, trang 136.

M. Feret (MEP. tập. 737, trang 741) viết vào ngày 4 tháng 2 năm 1694 tại Phú Yên: «Dù là thất bại, vua Ciampa vẫn có ý muốn vùng dậy chống vua Cochinchine (chúa Nguyễn) (...). Chiến tranh này không gặt hái thành công, vì vua Ciampa bị bắt và bị cầm tù, không còn hy vọng trở lại quê hương. Sau đó vương quốc Ciampa có thể bị sáp nhập vào vào đất đai của Cochinchine (chúa Nguyễn)».

**Cuộc vùng dậy đầu tiên**

Vào tháng 12 năm quý dậu (1693)<sup>17</sup>, mặc dù không còn vua chúa và quân đội để lãnh đạo đưa đường, toàn dân Panduranga-Champa vùng dậy tấn công quân xâm lược của nhà Nguyễn, giết được ba vị sĩ quan cầm đầu quân viễn chinh chiếm đóng Panduranga-Champa vào năm 1692. Đây là một chiến trường đẫm máu kéo dài gần 9 tháng trường mà nhân dân Panduranga-Champa phải gánh chịu với mục tiêu duy nhất là yêu cầu nhà Nguyễn phải rút quân ra khỏi Champa và trao trả lại độc lập cho vương quốc này.

Trước sự vùng dậy hùng mạnh của toàn dân Champa để dẹp tan quân viễn chinh Việt, chúa Nguyễn không còn giải pháp để đô hộ vương quốc nhỏ bé này nữa. Tháng tám năm giáp tuất (1694), nhà Nguyễn quyết định hủy bỏ phủ Bình Thuận vừa thành lập vào năm 1692 và chấp nhận tái lập lại vương hiệu cho Trấn Thuận Thành, danh xưng mới mà biên niên sử Việt Nam thường sử dụng để gọi vương quốc Panduranga-Champa cho đến 1832<sup>18</sup>. Vào tháng 11 cùng năm giáp tuất (1694), nhà Nguyễn tấn phong Po Saktiraydapatih thành Trấn Vương Thuận Thành (Panduranga-Champa) để cai trị vương quốc này với điều kiện là hàng năm phải dâng “lễ cống” cho nhà Nguyễn<sup>19</sup>.

Sau ngày trả lại qui chế độc lập cho Panduranga-Champa (Trấn Thuận Thành) vào năm 1694, quy chế chính trị của dân Việt sinh sống trên lãnh thổ Phan Rang và Phan Rí trước năm 1692 trở thành một vấn đề gai góc giữa hai quốc gia. Trải qua bao lần thương thuyết, nhà Nguyễn sẵn sàng nhượng bộ để Panduranga-Champa được độc lập

---

<sup>17</sup> Đại Nam Thực Lục Chính Biên, tập I, trang 147-151; Đại Nam Nhất Thống Chí, quyển 12, trang 7.

<sup>18</sup> Đại Nam Thực Lục Chính Biên, tập I, trang 147-151; Đại Nam Nhất Thống Chí, quyển 12, trang 7.

<sup>19</sup> Đại Nam Thực Lục Chính Biên, tập I, trang 147-151; Đại Nam Nhất Thống Chí, quyển 12, trang 7; Việt Sử Yếu, trang 31.

Xem thêm Phan Khoang, 1969, trang 389; Lê Thanh Khôi, 1955; J. Moura, tập 1, 1883, trang 488; E. Aymonier, tập III, 1904, trang 777; Phạm Văn Sơn, III, 1959, trang 294; Nguyễn Đình Diệm, 1970, trang 240; Lê Ngọc Trụ và Phạm Văn Luật, 1969, trang 45; Po Dharma, 1978, trang 137.

nhưng chúa Nguyễn khẳng định quyền tối thượng của mình đối với người Việt cư ngụ trên đất nước này, có nghĩa là họ không phải là công dân Champa mà là thần dân của nhà Nguyễn, hay nói một cách khác vua chúa Panduranga-Champa không quyền lạm dụng, bắt bớ cư dân Việt sống trong lãnh thổ này như trước năm 1692 nữa<sup>20</sup>.

#### **Phủ Bình Thuận trong biên giới Champa**

Nhằm bảo đảm sinh mạng và quyền lợi cho cư dân Việt, chúa Nguyễn quyết định thành lập một phủ Bình Thuận cũng vào năm 1694 trong lãnh thổ Panduranga-Champa (Trấn Thuận Thành). Phủ Bình Thuận này gồm hai huyện An Phước và Hoà Đa, chịu trách nhiệm điều hành cư dân Việt sống ở vương quốc này. Đây là một tổ chức hành chính rất đặc biệt mà chưa từng xảy ra trong lịch sử Đông Nam Á. Về mặt đất đai, phủ Bình Thuận không có một biên giới rõ rệt, tập trung tất cả các làng mạc người Việt nằm rải rác trong nội địa của lãnh thổ Panduranga-Champa. Chính vì thế, phủ Bình Thuận không có lãnh thổ thống nhất vì các làng, các ấp cũng như đất đai canh tác không tập trung vào một khu vực nhưng lại nằm rải rác ở vương quốc này<sup>21</sup>. Thế là kể từ năm 1694 trở đi, vua chúa Panduranga-Champa không còn quyền hành gì trên cư dân Việt nữa, vì họ là thần dân nhà Nguyễn sống ở Phủ Bình Thuận. Các quan lại của phủ này có quyền can thiệp với các cấp lãnh đạo Panduranga-Champa để bênh vực quyền lợi người Việt mỗi lần xảy ra sự tranh chấp ở vương quốc này. Sau sự hình thành phủ Bình Thuận trực thuộc vào triều đình Huế, xứ Panduranga-Champa không còn là một quốc gia thống nhất về đất đai nữa nhưng là một quốc gia có lãnh thổ bị chia xén thành mảnh vụn như tấm da beo (peau de léopard), một thành ngữ thường được sử dụng để miêu tả hình dáng chính trị-địa lý của Việt Nam Cộng Hoà trước 1975.<sup>22</sup>

#### **Khởi đầu cho sự tranh chấp**

Ngày ra đời của phủ Bình Thuận vào năm 1694 càng làm kích

---

<sup>20</sup> De Choisy, 1685-1686, trang 254 được trích dẫn bởi J. Boisselier, 1963, trang 376.

<sup>21</sup> Đại Nam Nhất Thống Chí, quyển 12, trang 41.

<sup>22</sup> Tư liệu hoàng gia Panduranga-Champa (xem P. B. Lafont, Chen Zhichao, Nguyễn Trần Huân, Po Dharma, 1984).

thích thêm bao sự tranh chấp, tố tụng giữa những người bản xứ Champa và người Việt sống trong phủ Bình Thuận, nhất là cư dân Việt này thường hay đặt mình vào thế mạnh hơn vì có sự che chở của những quan lại ở phủ Bình Thuận, có nghĩa là quan lại của nhà Nguyễn. Trước tình hình nguy biến này, Po Saktitaydaputih đề nghị với Nguyễn Phúc Chu vào tháng chín năm nhâm thìn (1712)<sup>23</sup> một kế hoạch mới để giải quyết những vụ tranh chấp giữa dân bản xứ Champa và người Việt sống tản mát tại vương quốc này. Một hiệp ước được ký kết giữa Panduranga và nhà Nguyễn vào năm 1712 như sau :

- Trong trường hợp có sự tranh chấp giữa người Việt và người bản xứ Champa, thì phải có sự phán xét chung của một ủy ban tổng hợp gồm có quan chức của Panduranga-Champa và quan lại của phủ Bình Thuận gồm có cai bộ (ngân khố) và quan ký lục (tư pháp).

- Trường hợp có sự tranh chấp giữa những người dân bản xứ Champa thì chính quyền của Panduranga-Champa có trách nhiệm giải quyết.

- Trường hợp có sự tranh chấp giữa những người Việt và người Việt thì do thẩm quyền của phủ Bình Thuận này xét xử ; vua chúa Champa không có quyền xen lấn vào nội bộ của hành chính nhà Nguyễn.

Mặc dù Po Saktiraydaputih tìm mọi cách để duy trì sự thống nhất lãnh thổ của Panduranga-Champa, nhưng vị thủ lĩnh này không thể ngăn cản được sự bành trướng làng mạc của người Việt sang khu vực dân bản xứ Champa qua nhiều hình thức khác nhau : mua bán, đổi chất hay chiếm đoạt bất hợp lệ đất đai của dân bản xứ.

Về mặt chính trị, Po Saktiraydaputih cũng không tìm ra một phương cách nào để thoát khỏi ảnh hưởng của nhà Nguyễn tại vương quốc này. Vào năm 1720, một sĩ quan Pháp của chiến hạm La Galathée<sup>24</sup> cũng đề cập đến vấn đề này và ông còn nói thêm là chúa Nguyễn đặt cả các cố vấn chính trị và quân sự người Việt trong triều đình Panduranga-Champa thời đó. Sự hiện diện của cố vấn người Việt trong triều đình Champa lúc đó cho chúng ta một bằng chứng cụ thể để kết luận rằng kể từ năm 1694, Panduranga-Champa vẫn còn duy trì quy chế của một quốc gia độc lập, nhưng độc lập đặt dưới nền đô hộ của nhà Nguyễn.

---

<sup>23</sup> Đại Nam Thực Lục Chính Biên, tập 1, trang 175; Phan Khoang, 1969, trang 392.

<sup>24</sup> Manneville, 1775, trang 447 và J. Boisselier, 1963, trang 377.

**Phong trào bài trừ cư dân Việt**

Sau ngày từ trần của Po Saktiraydapatih vào năm 1727, dân chúng Panduranga-Champa vùng dậy ò ạt vào năm 1728 chống lại quyền đô hộ của nhà Nguyễn, chống lại cư dân Việt lợi dụng quyền lực của phủ Bình Thuận để chiếm cứ đất đai của nhân dân Champa một cách phi pháp. Tuy nhiên sự nổi dậy này cũng không ngăn chặn được sự phát triển càng ngày càng mạnh vai trò chính trị và kinh tế của người Việt sống ở phủ Bình Thuận thời đó<sup>25</sup>.

Đặt dưới quyền che chở của quan lại của chúa Nguyễn, người Việt ở phủ Bình Thuận bắt đầu phát động một phong trào mới nhằm tăng cường năng xuất trong lãnh vực kinh tế và nhất là phát triển mạnh mẽ nghề cho vay lãi, không những dành riêng cho dân bản xứ Champa mà cả quan lại của Panduranga-Champa thời đó. Với chỉ số tiền lời hơn 150 % một năm, chính sách này chỉ đưa người bản xứ Champa vay tiền vào con đường bế tắc, vì lãi quá cao họ không đủ khả năng để trả cho chủ nợ, thế là người Việt cho vay có quyền tịch thu đất đai và tài sản của họ. Nếu chưa đủ vốn, người Việt bắt con cái hay cha mẹ của họ để làm tồ trong một định kỳ nào đó<sup>26</sup>. Đối với người Việt ở phủ Bình Thuận, đây là một phương cách hợp pháp vì có ghi rõ ràng trong bản hợp đồng vay mượn. Nhưng đối với người bản xứ Champa, đây là một vấn đề không thể chấp nhận được, vì phong tục tập quán của họ ngăn cấm mọi việc chuyển nhượng, buôn bán những bất động sản hay bản thân mình cho người nước ngoài, sợ rằng thần linh che chở của cải đó sẽ quở phạt những thành viên còn sống trong dòng tộc của họ. Chính vì thế, vấn đề này không còn là pháp lý nữa mà là một vấn đề tín ngưỡng. Sự kiện này đã giải thích tại sao có sự gia tăng gấp bội những vụ kiện tụng hay tranh chấp xảy ra giữa hai cộng đồng Việt và dân bản xứ Champa và nhất là sự nảy sinh các phong trào bài trừ cư dân Việt ở vương quốc này mà biên niên sử Việt Nam thường nhắc đến<sup>27</sup>. Mặc dù phong trào chống người Việt nổ ra một cách định kỳ, nhưng những phong trào này không gây nên một sự đe dọa nào đối với triều đình nhà Nguyễn<sup>28</sup>.

---

<sup>25</sup> De Flory, MEP, tập 739, trang 600; Po Dharma, 1978, trang 140.

<sup>26</sup> Tư liệu hoàng gia Panduranga-Champa (P. B. Lafont, Chen Zhichao, Nguyễn Trần Huân, Po Dharma, 1984), bản số 3-65.

<sup>27</sup> Đại Nam Thực Lục Chính Biên, tập 1, trang 209.

<sup>28</sup> Đại Nam Thực Lục Chính Biên, tập 1, trang 209.

\* \*

Sự vùng dậy của nhân dân Champa chống quân xâm lăng nhà Nguyễn vào năm 1693-1694 là một biến cố quan trọng trong lịch trình bang giao giữa hai nước láng giềng ở miền trung Việt Nam. Sự vùng dậy này phát xuất từ chính sách “đế quốc” của nhà Nguyễn muốn bành trướng tới đa đất đai của mình về phía nam, muốn thống trị các dân tộc láng giềng mà nhà Nguyễn luôn luôn xem họ là nhóm “man rợ” cần phải giáo dục, đồng hóa để họ khiếp sợ uy quyền của vua chúa Việt Nam.

Sự vùng dậy này cũng phát xuất từ thái độ “thực dân” của nhà Nguyễn luôn luôn tìm mọi phương cách để biến đất đai Champa đã chiếm đóng thành “bất động sản” của mình một cách nhanh chóng. Nhà Nguyễn áp dụng chính sách đồn điền (vừa là lính vừa là công nhân khai khẩn đất hoang) trên đất đai Champa mà quân nhà Nguyễn đã chinh phục, hô hào các cư dân Việt tràn sang các nước láng giềng để lập cư, rồi từ đó dân cư Việt này trở thành một lực lượng quân sự hay kinh tế địa phương nhằm yểm trợ cho các cuộc xâm lăng của mình với danh nghĩa là bảo vệ quyền lợi và tánh mạng người Việt sinh sống ở nước khác.

Sự vùng dậy này cũng bắt nguồn từ thái độ tự tôn và “kiêu hành” của cư dân Việt sinh sống ở Champa thường hay lợi dụng quyền lực của nhà Nguyễn để bóc lột dân bản xứ qua nhiều hình thức không phù hợp với truyền thống văn hóa của dân bản xứ này : từ hình thức cho vay nặng lãi, mua bán đổi chác không thật thà cho đến hình thức chiếm cứ đất đai của dân bản xứ một cách tùy tiện.

Nhưng sự vùng dậy này, dù có thất bại đi nữa (nhất là chấp nhận cho nhà Nguyễn thành lập phủ Bình Thuận của người Việt trên lãnh thổ Champa) đã để lại một dấu ấn đầu tiên trong các phong trào đấu tranh chống chính sách xâm lăng của nhà Nguyễn, đó là dân tộc Champa không cần súng đạn hay quân đội hùng hậu, dám dấn thân vùng dậy với hai bàn tay trắng để đánh bại quân viễn chinh của nhà Nguyễn vào năm 1694 và khôi phục lại nền độc lập Champa, một vương quốc mà nhà Nguyễn đã xóa hẳn trên bản đồ vào năm 1692.

### Tư Liệu Trích Dẫn

- Aymonier, E.,  
*Le Cambodge*, tập I, II, III. Paris, 1900-1904.
- Barth A. và A. Bergaigne,  
*Inscriptions sanscrites de Campa et du Cambodge*, Paris, 1893.
- Boisselier, J.,  
*La statuaire du Champa. Recherches sur les cultes et l'iconographie*, Paris, 1963.
- Chandler, D.,  
*Cambodia before the French Politics in a tributary kingdom, 1794-1848*, University Microfilm, USA, 1973.
- Chappouillie,  
*Aux origines d'une Eglise. Rome et les missions d'Indochine au XVIIIe siècle*, tập I et II, Paris, 1943 et 1948.
- De Flory, Voir Lettre... 1728. MEP, tập 739.
- Dư Địa Chí (DDC)*,  
 Nhà Xuất Bản Khoa Học Xã Hội, Hà Nội, 1960.
- Đại Nam Nhất Thống Chí (DNNTC)*,
- Quyển X et XI. Tỉnh Phú Yên-Khánh Hòa, Bộ Quốc Gia Giáo Dục, Sài Gòn, 1964.
  - Quyển XII. Tỉnh Ninh Thuận phụ Đạo Phan Rang, Bộ Quốc Gia Giáo Dục, Sài Gòn, 1965.
- Đại Nam Thực Lục Chính Biên (DNTLCB)*,
- Tập I et II. Phủ Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Văn Hóa, Sài Gòn, 1972.
  - Tập I-XVI. Viện Sử Học, Nhà Xuất Bản Khoa Học Xã Hội, Hà Nội, 1962-1966.
- Đại Việt Sử Ký Toàn Thư (DVSKTT)*,  
 Tập III. Nhà Xuất Bản Khoa Học Xã Hội, Hà Nội, 1972.
- Gia Định Thành Thông Chí (GDTTC)*,  
 Tập trung, thượng và hạ. Phủ Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Văn Hóa, Sài Gòn, 1972.

- Giteau, M.,  
*Histoire du Cambodge*, Paris, 1957.
- Finot, L.,  
– «Notes d'épigraphie. Stèle de Cambhuvanman à Mi Son», trong *BEFEO*, III, 1903, trang 206-221.  
– «Notes d'épigraphie» trong *BEFEO*, IV, 1904, trang 83-115.
- Hồng Đức Bản Đồ (HDBD)*,  
Bộ Quốc Gia Giáo Dục, Sài Gòn, 1972.
- Hoàng Việt Giáp Tĩ Niên Biểu (HVGTNB)*,  
Bộ Quốc Gia Giáo Dục, Sài Gòn, 1963.
- Joseph Tissanier,  
*Relation du voyage du P. Tissanier de la Cie de Jésus depuis la France jusqu'au royaume du Tonkin pendant les années 1658, 1659 et 1660*, Paris, 1663.
- Khin Sok,  
*Les chroniques royales du Cambodge de Bana Yat jusqu'à la prise de Lanvek*, Luận án Tiến Sĩ, Paris, 1975.
- Lê Thành Khôi,  
*Le Viet-Nam. Histoire et Civilisation*, Paris, 1955.
- Leclère, A.,  
*Histoire du Cambodge depuis les Ier siècle de notre ère*, Paris, 1914.
- Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí (LTHCLC)*,  
Tập I. Dư Địa Chí. Phủ Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Văn Hóa, Sài Gòn, 1972.
- M. Feret, MEP. tập. 737,
- Mak Phœun và Po Dharma,  
«La première intervention militaire vietnamienne au Cambodge, 1658-1659» trong *BEFEO*, LXXIII, 1984, trang 285-318.
- Mak Phœun,  
*Chroniques royales du Cambodge (de 1594 à 1677)*, Paris, 1981.
- Manneville, J.,  
*Instructions sur la navigation des Indes Orientales et de la Chine*, Paris, 1775.
- Maspero, G.,  
*Le royaume de Champa*, Paris, 1928.
- Moura, J.,  
*Le royaume du cambodge*, Tập I và II. Paris, 1883.
- Nguyễn Đình Diệm,

«Đồ Bàn Thành Ký», trong *Tập San Sử Địa*, số 19-20, 1970, trang 232-248.

Pelliot, P.,

«Deux itinéraires de Chine en Inde à la Fin du VIIIe siècle» trong *BEFEO*, IV, 1904, trang 131-413.

*Phủ Biên Tạp Lục (PBTL)*,

Tập I et II. Phủ Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Văn Hóa, Sài Gòn, 1972.

Phan Khoang,

*Việt Sử Xứ Đàng Trong 1558-1777. Cuộc Nam Tiến của dân tộc Việt Nam*, Saigon, 1969.

*Phương Đình Dư Địa Chí (PDDDC)*,

Bộ Quốc Gia Giáo Dục, Sài Gòn, 1960.

Phạm Đình Khiêm,

«Đi tìm địa điểm di và di tích hai thành cổ Quang Nam và Phú Yên đầu thế kỷ XVII», trong *Việt Nam Khảo Cổ Tập San*, số 1, 1960, trang 71-96.

Phạm Văn Sơn,

*Việt Sử Tân Biên. Nam Bắc phân tranh hay loạn phong kiến Việt Nam*, Tập III, Saigon, 1959.

Po Dharma,

*Chroniques du Panduranga*, Luận án Cao Học, EPHE, IV section, Sorbonne, Paris, 1978.

Stein, R.

*Le Lin-Yi. Sa localisation, sa contribution à la formation du Champa et ses liens avec la Chine*, Han Hiue, Pékin, 1947.

Trần Trọng Kim,

*Việt Nam Sử Lược*, Quyển II, Saigon, 1971.

*Việt Sử Yếu (VSY)*,

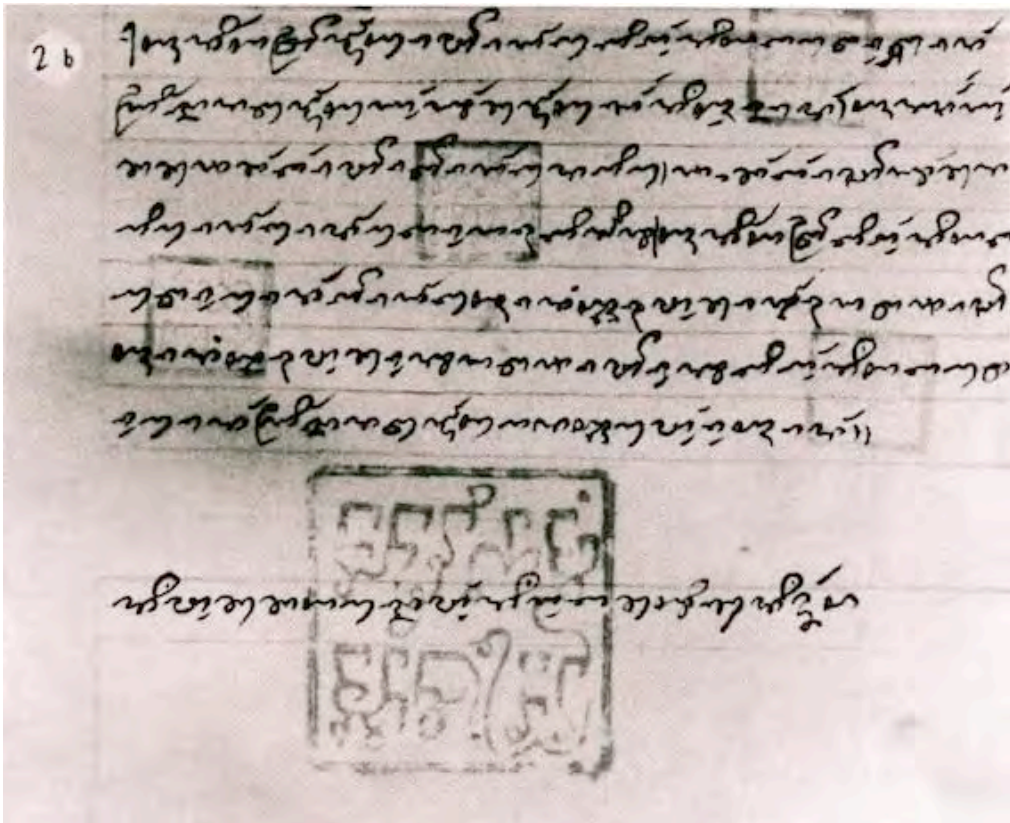
Bộ Quốc Gia Giáo Dục, Sài Gòn, Saigon en 1971.



Bản đồ Champa vào năm 1686 của ông R. P. Placide (Pháp)



Tư liệu hoàng gia Champa (1702-1810) có dấu mộc của nhà Nguyễn



Tư liệu hoàng gia Champa (1702-1810) có dấu mộc Akhar Rik